UBND XÃ VĨNH HOÀNG **BAN CHỈ ĐẠO 411**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 02 /QĐ-BCĐ	*Vĩnh Hoàng, ngày 20 tháng 7 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH

ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo 411 xã Vĩnh Hoàng trong thực hiện Đề án "Đẩy mạnh xây dựng lực lượng Công an tỉnh Quảng Trị thật sự trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới"

TRƯỞNG BAN CHỈ ĐẠO 411 XÃ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Nghị quyết số 12-NQ/TW ngày 16/3/2022 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh xây dựng lực lượng Công an nhân dân thật sự trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới;

Căn cứ Kế hoạch số 118-KH/ĐUCA ngày 25/5/2022 của Đảng uỷ Công an Trung ương về thực hiện Nghị quyết số 12-NQ/TW ngày 16/3/2022 của Bộ Chính trị;

Căn cứ Quyết định số 411-QĐ/TU ngày 03/10/2025 của Tỉnh ủy Quảng Trị về việc thành lập Ban Chỉ đạo tỉnh nghiên cứu, xây dựng, triển khai Đề án "Đẩy mạnh xây dựng lực lượng Công an tỉnh Quảng Trị thật sự trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới";

Căn cứ Công văn số 196-CV/BTCTU ngày 31/12/2025 của Ban Tổ chức Tỉnh uỷ về việc thành lập Ban Chỉ đạo cấp xã thực hiện Đề án "Đẩy mạnh xây dựng lực lượng Công an tỉnh Quảng Trị thật sự trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới";

Căn cứ Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ xã nhiệm kỳ 2025 - 2030;

Căn cứ Quyết định số 104-QĐ/ĐU ngày 18/5/2026 của Đảng uỷ xã Vĩnh Hoàng về việc thành lập Ban chỉ đạo thực hiện Đề án "Đẩy mạnh xây dựng lực lượng Công an tỉnh Quảng Trị thật sự trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới";

Xét đề nghị của Tổ trưởng Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo 411 xã Vĩnh Hoàng.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế làm việc của Ban Chỉ đạo 411 xã Vĩnh Hoàng trong thực hiện Đề án "Đẩy mạnh xây dựng lực lượng Công an tỉnh Quảng Trị thật sự trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới".

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Các thành viên Ban Chỉ đạo và thành viên Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo 411 xã Vĩnh Hoàng và các cấp ủy, tổ chức Đảng, cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 2;
- Công an tỉnh (PV01, PX01)
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Văn phòng HĐND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;

(để báo cáo),

- BTV Đảng ủy xã;
- Các cơ quan, đơn vị cấp xã;
- Lưu: BCĐ.

TRƯỞNG BAN

CHỦ TỊCH UBND XÃ
Phan Ngọc Khoa

QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG
của Ban Chỉ đạo xã nghiên cứu, xây dựng, triển khai Đề án "Đẩy mạnh xây dựng lực lượng Công an nhân dân thật sự trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới"

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BCĐ, ngày / /2026 của BCĐ 411)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định về nguyên tắc, nhiệm vụ, quyền hạn, chế độ làm việc, quan hệ công tác và điều kiện đảm bảo hoạt động của Ban Chỉ đạo xã nghiên cứu, xây dựng, triển khai Đề án "Đẩy mạnh xây dựng lực lượng Công an nhân dân thật sự trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới" (sau đây gọi tắt là "Đề án").

2. Quy chế này áp dụng đối với các thành viên Ban Chỉ đạo xã nghiên cứu, xây dựng, triển khai Đề án và các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan.

Điều 2. Tên gọi của Ban Chỉ đạo

Ban Chỉ đạo được thành lập theo Quyết định số 104-QĐ/ĐU, ngày 18/5/2026 của Đảng ủy xã Vĩnh Hoàng về việc thành lập Ban Chỉ đạo cấp xã thực hiện Đề án "Đẩy mạnh xây dựng lực lượng Công an tỉnh Quảng Trị thật sự trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới". Để đảm bảo thuận tiện trong khi sử dụng cũng như trong trình bày văn bản, Ban Chỉ đạo thống nhất sử dụng tên viết tắt của Ban Chỉ đạo là ***"Ban Chỉ đạo 411 xã Vĩnh Hoàng"*** trong toàn bộ quá trình hoạt động của Ban Chỉ đạo.

Điều 3. Nguyên tắc làm việc

1. Ban Chỉ đạo 411 xã Vĩnh Hoàng làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể thảo luận, quyết định theo đa số, đề cao trách nhiệm cá nhân của các thành viên Ban Chỉ đạo trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ được phân công; giải quyết công việc theo đúng thẩm quyền và trách nhiệm được phân công, đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật và quy định tại Quy chế này.

2. Ban Chỉ đạo sử dụng con dấu của Ủy ban nhân dân xã để thực hiện nhiệm vụ. Các thành viên Ban Chỉ đạo làm việc theo chế độ kiêm nhiệm, được sử dụng bộ máy, cán bộ, công chức, viên chức và con dấu của cơ quan, đơn vị, địa phương mình để thực hiện nhiệm vụ được phân công.

3. Công an xã là Cơ quan Thường trực của Ban Chỉ đạo.

4. Các thành viên Ban Chỉ đạo chủ động giải quyết công việc trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ của Đề án.

Trưởng ban, Phó Trưởng ban và các thành viên Ban Chỉ đạo chịu trách nhiệm tập thể trong quá trình thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Chỉ đạo, đồng thời chịu trách nhiệm cá nhân trước đồng chí Bí thư Đảng ủy xã trong thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân công.

5. Bảo đảm yêu cầu phối hợp công tác, trao đổi thông tin trong giải quyết công việc theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

Chương II
NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA CÁC THÀNH VIÊN BAN CHỈ ĐẠO

Điều 4. Trưởng Ban Chỉ đạo

1. Chỉ đạo, điều hành toàn diện về tổ chức, chức năng, nhiệm vụ và hoạt động của Ban Chỉ đạo; phân công nhiệm vụ các thành viên Ban Chỉ đạo; ban hành chương trình, kế hoạch và công tác kiểm tra hằng năm của Ban Chỉ đạo.

2. Phê duyệt và chỉ đạo tổ chức triển khai, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kế hoạch hoạt động của Ban Chỉ đạo.

3. Triệu tập và chủ trì các cuộc họp của Ban Chỉ đạo; chỉ đạo chuẩn bị nội dung, các vấn đề đưa ra thảo luận ở Ban Chỉ đạo.

4. Ủy quyền cho Phó Trưởng Ban Chỉ đạo điều hành hoạt động của Ban Chỉ đạo, giải quyết các công việc thuộc thẩm quyền của Trưởng Ban Chỉ đạo khi cần thiết.

5. Khen thưởng theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền khen thưởng theo quy định của pháp luật; yêu cầu cơ quan cử thành viên thay thế thành viên Ban Chỉ đạo nếu không hoàn thành nhiệm vụ.

Điều 5. Phó Trưởng Ban Chỉ đạo

1. Thực hiện và chịu trách nhiệm về các nhiệm vụ được Trưởng Ban Chỉ đạo phân công.

2. Giúp Trưởng Ban Chỉ đạo trực tiếp chỉ đạo, điều hành các hoạt động của Ban Chỉ đạo; xem xét, giải quyết các công việc thường xuyên của Ban Chỉ đạo. Khi Trưởng Ban Chỉ đạo vắng mặt, thay mặt Trưởng Ban Chỉ đạo lãnh đạo, chỉ đạo công tác của Ban Chỉ đạo.

3. Giúp Trưởng Ban Chỉ đạo xây dựng và tổ chức triển khai thực hiện chương trình, kế hoạch, công tác hằng năm của Ban Chỉ đạo; sơ kết, đánh giá tình hình, kết quả triển khai thực hiện Đề án; theo dõi, đôn đốc, báo cáo Trưởng Ban Chỉ đạo kết quả thực hiện các chương trình, kế hoạch của Ban Chỉ đạo và kết luận,

chỉ đạo của Trưởng Ban Chỉ đạo. Chỉ đạo cơ quan giúp việc chuẩn bị nội dung các cuộc họp của Ban Chỉ đạo

4. Chủ động giải quyết các vấn đề được phân công; báo cáo Trưởng Ban Chỉ đạo quyết định hoặc xin ý kiến chỉ đạo đối với những vấn đề quan trọng, vượt thẩm quyền.

5. Ký thay Trưởng Ban Chỉ đạo các văn bản, kết luận khi được Trưởng Ban Chỉ đạo phân công hoặc ủy quyền.

6. Tham mưu đề xuất Trưởng Ban Chỉ đạo khen thưởng theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền khen thưởng các tổ chức, cá nhân hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao tại Đề án theo quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng.

7. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo phân công, ủy quyền của Trưởng Ban Chỉ đạo; chịu trách nhiệm trước Ban Chỉ đạo và Trưởng Ban Chỉ đạo với nhiệm vụ được phân công, ủy quyền.

Điều 6. Các thành viên Ban Chỉ đạo

1. Tham mưu giúp Trưởng Ban Chỉ đạo về các nhiệm vụ của Đề án theo chức năng, nhiệm vụ được giao và lĩnh vực, địa bàn được phân công. Kịp thời báo cáo Trưởng Ban Chỉ đạo về những vấn đề phát sinh trong quá trình triển khai nhiệm vụ Đề án và đề xuất sáng kiến, giải pháp tháo gỡ vướng mắc, khó khăn.

2. Làm đầu mối phối hợp giữa Ban Chỉ đạo với phòng, ban, ngành và các đơn vị đã cử thành viên đó tham gia Ban Chỉ đạo. Cử cán bộ có năng lực tốt, tâm huyết tham gia giúp việc Ban Chỉ đạo; tạo điều kiện cho cán bộ tham gia Tổ Giúp việc hoàn thành tốt nhiệm vụ được lãnh đạo Ban Chỉ đạo giao.

3. Chịu trách nhiệm chỉ đạo triển khai các nhiệm vụ được giao trong kế hoạch hoạt động hằng năm của Ban Chỉ đạo thuộc phạm vi, trách nhiệm của phòng, ban, ngành mình, chỉ đạo xây dựng kế hoạch chi tiết triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao.

4. Thực hiện các nhiệm vụ khác do lãnh đạo Ban Chỉ đạo giao.

Điều 7. Nhiệm vụ, quyền hạn của Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo (Công an xã)

1. Chủ trì, phối hợp với các thành viên Ban Chỉ đạo tham mưu xây dựng chương trình, kế hoạch công tác, kế hoạch kiểm tra hàng năm của Ban Chỉ đạo và tổ chức thực hiện; báo cáo tình hình thực hiện các chương trình, kế hoạch của Ban Chỉ đạo và kết luận, chỉ đạo của Lãnh đạo Ban Chỉ đạo.

2. Nghiên cứu, đề xuất về chủ trương, cơ chế, chính sách và giải pháp phục vụ lộ trình xây dựng Đề án.

3. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tham mưu tổ chức thực hiện việc sơ kết, đánh giá tình hình, kết quả triển khai Đề án.

4. Định kỳ 06 tháng, 01 năm tổng hợp, báo cáo Ban Chỉ đạo về tình hình, kết quả hoạt động của Ban Chỉ đạo.

5. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Trưởng Ban Chỉ đạo, Phó Trưởng Ban Chỉ đạo phân công.

Chương III

CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC VÀ QUAN HỆ CÔNG TÁC

Điều 8. Các cuộc họp của Ban Chỉ đạo

1. Thực hiện theo chương trình làm việc đăng ký từ đầu năm hoặc đột xuất, Ban Chỉ đạo tổ chức họp để xem xét và quyết định những vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của mình; đánh giá kết quả hoạt động và giải quyết các vướng mắc phát sinh trong triển khai các hoạt động của Ban Chỉ đạo.

2. Tùy theo tính chất, nội dung cuộc họp, Trưởng Ban Chỉ đạo quyết định mời thêm đại diện các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác tham dự cuộc họp của Ban Chỉ đạo. Trường hợp không thể tổ chức họp, thành viên Ban Chỉ đạo có ý kiến bằng văn bản về những vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của mình.

3. Thành viên Ban Chỉ đạo phải tham dự đầy đủ các cuộc họp của Ban Chỉ đạo, trong trường hợp không thể tham dự phải báo cáo và được sự đồng ý của người chủ trì cuộc họp; trường hợp ủy quyền cho người dự họp thay phải báo cáo xin ý kiến bằng văn bản; cùng các thành viên Ban Chỉ đạo xem xét, trao đổi, báo cáo Trưởng Ban Chỉ đạo quyết định các vấn đề liên quan đến hoạt động của Ban Chỉ đạo; chịu trách nhiệm triển khai thực hiện các ý kiến kết luận của Trưởng Ban Chỉ đạo liên quan đến ngành, lĩnh vực cơ quan mình phụ trách.

Điều 9. Chế độ làm việc và cơ chế phối hợp

1. Các thành viên Ban Chỉ đạo làm việc theo chế độ kiêm nhiệm. Bám sát chỉ đạo, chương trình, kế hoạch của Ban Chỉ đạo để tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án.

2. Trưởng Ban Chỉ đạo, Phó Trưởng Ban Chỉ đạo định kỳ hoặc đột xuất làm việc với thành viên Ban Chỉ đạo và các phòng, ban, ngành, địa phương liên quan để nghe báo cáo tình hình và chỉ đạo việc thực hiện chương trình, kế hoạch công tác của Ban Chỉ đạo.

3. Các thành viên Ban Chỉ đạo báo cáo đề xuất thủ trưởng đơn vị đầu mối chủ trì, huy động các nguồn lực và đội ngũ cán bộ, công chức của cơ quan, đơn vị mình

trong thực thi nhiệm vụ được Trưởng Ban Chỉ đạo giao; phối hợp với Ban Chỉ đạo trong thực hiện nhiệm vụ; báo cáo Trưởng Ban Chỉ đạo về kết quả thực hiện.

4. Ban Chỉ đạo sử dụng bộ máy giúp việc là Công an xã để thực hiện nhiệm vụ được giao.

5. Ban Chỉ đạo có trách nhiệm đôn đốc, hướng dẫn các phòng, ban địa phương tổ chức triển khai Đề án. Định kỳ 6 tháng, 01 năm rà soát báo cáo tình hình, kết quả thực hiện, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện Đề án.

Chương IV

ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM HOẠT ĐỘNG CỦA BAN CHỈ ĐẠO

Điều 10. Kinh phí hoạt động của Ban Chỉ đạo

1. Kinh phí hoạt động của Ban Chỉ đạo được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước do Ủy ban nhân dân xã cấp cho Công an xã và các nguồn kinh phí hợp pháp khác. Công an xã quản lý, báo cáo Trưởng Ban Chỉ đạo việc sử dụng, quyết toán kinh phí hoạt động của Ban Chỉ đạo theo quy định của pháp luật, Nhà nước, các quy định có liên quan.

2. Việc sử dụng kinh phí bảo đảm hoạt động của Ban Chỉ đạo thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Chương V

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 11. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành

1. Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các thành viên Ban Chỉ đạo và các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quy chế này.

2. Công an xã - Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo có trách nhiệm theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Quy chế này.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các thành viên Ban Chỉ đạo báo cáo Ban Chỉ đạo (qua Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo) để xem xét việc sửa đổi, bổ sung Quy chế cho phù hợp./.